

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 500/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06-9-2024

V/v: “Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con chung”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Rỡ

2. Ông Mai Văn Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy- Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 154/2024/TLST - HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2024/QĐXX-ST, ngày 14 tháng 8 năm 2024; giữa:

**-Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Cẩm G, sinh năm:1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bình Thắng, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An G

**- Bị đơn:** Anh Huỳnh Chí Đ, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Tràm Chẹt, xã Bàn Tân Định, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên G.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm G trình bày: chị và anh Huỳnh Chí Đ tự tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt không tiếp tục chung sống được với nhau và hiện tại giữa chị và anh Đ cũng không còn chung sống vợ chồng. Nay xét thấy chị và anh Đ không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Về con chung, chị và anh Đ có với nhau hai con chung: Huỳnh Thị Cẩm L, sinh ngày 28/11/2016 và Huỳnh Thị Cẩm N, sinh ngày 29/10/2020, hiện các con đang sống với chị G, chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh Huỳnh Chí Đ cấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Chí Đ không giao nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị G.

*Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng:*

Về trình tự thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm G và anh Huỳnh Chí Đ tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Châu Phú, tỉnh An G chứng nhận kết hôn nên hôn nhân giữa chị G và anh Vện là hợp pháp. Chị G xác định chị và anh Đ bất hòa, sống không hạnh phúc, đã tạo cơ hội cho anh Đ sửa chữa bản thân nhưng vẫn không thay đổi. Vì vậy tiếp tục chung sống không mang lại hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đ là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận cho chị G được ly hôn anh Đ

Về con chung: Chị G xác định có hai con chung tên: Huỳnh Thị Cẩm L, sinh ngày 28/11/2016 và Huỳnh Thị Cẩm N, sinh ngày 29/10/2020, hiện các con đang sống với chị G, chị yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Anh Đ không thể hiện ý kiến gì về con và cũng không phản đối đối với yêu cầu của chị G nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử giao hai cháu Huỳnh Thị Cẩm L, sinh ngày 28/11/2016 và

Huỳnh Thị Cẩm N, sinh ngày 29/10/2020 cho chị G nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị G không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về tài sản và nợ chung: Chị G, anh Đ không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Buộc chị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: chị Lê Thị Cẩm G yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với anh Huỳnh Chí Đ nên đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và anh Huỳnh Chí Đ với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm G có đơn xin vắng mặt tại Tòa án và bị đơn anh Huỳnh Chí Đ đã được tổng Đ hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng tiến hành xét xử vắng mặt chị G, anh Đ là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm G và anh Huỳnh Chí Đ tự tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của chị G và anh Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị G và anh Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn mà không thể nào tháo gỡ để chung sống hạnh phúc và hiện tại chị G, anh Đ đã không còn chung sống vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị G và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được nên chị G yêu cầu ly hôn với anh Đ là có căn cứ. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chấp nhận cho chị G được ly hôn anh Đ.

[2.2] Về con chung: Chị G xác định chị và anh Đ có hai con chung tên Huỳnh Thị Cẩm L, sinh ngày 28/11/2016 và Huỳnh Thị Cẩm N, sinh ngày 29/10/2020. Hiện các con đang sống với chị G, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Anh Đ không có ý kiến phản đối cũng như không có yêu cầu gì về con nên xét theo nguyện vọng của cháu Huỳnh Thị Cẩm L hiện đã trên 7 tuổi, cháu L có nguyện vọng sống với chị G. Mặc khác, kể từ thời điểm chị G và anh Đ không còn chung sống các con sống với chị G, các con vẫn phát triển

tốt về thể chất lẫn tinh thần, không có ai có ý kiến phản đối cho rằng chị G nuôi con không tốt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu về quyền được nuôi con chung của G. Về mức cấp dưỡng nuôi con, chị G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị G không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về án phí: áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, buộc chị G phải nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị G đã nộp là 300.000 đồng. Chị G đã nộp đủ nên không phải nộp thêm.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;  
Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Cẩm G được ly hôn với anh Huỳnh Chí Đ.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Huỳnh Thị Cẩm L, sinh ngày 28/11/2016 và Huỳnh Thị Cẩm N, sinh ngày 29/10/2020 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng trên cơ sở xem xét nguyện vọng của cháu Huỳnh Thị Cẩm L (trên 7 tuổi) được sống với chị G. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị G không yêu cầu. Anh Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: chị G không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); do yêu cầu của chị G được chấp nhận nên chị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị G đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005872 ngày 22/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị G đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày các đương sự nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;

- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Cẩm Hương**